

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 176/2018/HSST

Ngày: 20-6-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Q Bảo.

Ông Ngô Kim Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 20-6-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2018/TLST-HS ngày 23-5-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2018/QĐXXST-HS ngày 06-6-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Tiến D, sinh ngày 20/01/1999, tại Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 17/30/130 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Tuấn A và bà Trần Thị Mỹ D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17-01-2017 Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Người phạm tội là người chưa thành niên); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-3-2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo Hà Tiến D có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Phú Q, anh Phạm Như B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 11-3-2018, D đi xe ôm từ nhà đến khu vực đê sông Đào (Đoạn song song với đường TB), thành phố N để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi D đi bộ vào mua của một nam thanh niên (Không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng và cho gói ma túy vào túi áo khoác đang mặc và bắt xe ôm về nhà. Đến 15 giờ cùng ngày D đi bộ đến nhà Trần Phú Q chơi, Q nhờ D chở lên sân vận động T có việc riêng. D đồng ý rồi đi vào nhà vệ sinh nhà Q lấy gói ma túy đá trong bao thuốc lá ra cất vào trong ví da để ở túi quần đang mặc sau đó điều khiển xe máy biển kiểm soát B-39117 của Q để chở Q đi. Khi đến khu vực trước cửa số nhà 128 đường H, phường V, thành phố N thì bị tổ công tác Công an phường V, thành phố N phối hợp với Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nam Định phát hiện Hà Tiến D điều khiển xe máy chở theo Trần Phú Q không đội mũ bảo hiểm nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần sau bên phải đang mặc của D 01 ví da bên trong có 01 gói nhỏ nilong màu trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (D khai là gói ma túy đá). Kiểm tra Q không thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa D, Q và người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật đồng thời tạm giữ của D 01 ví da màu đen đã cũ, xe máy BKS B2-39117, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ. Việc D tàng trữ trái phép chất ma túy Trần Phú Q không biết.

Tại bản kết luận giám định số 232/GĐKTHS ngày 14-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamin, khối lượng mẫu 0,645 gam (Không thấy sáu bốn lăm gam).

Bản cáo trạng số 176/CT-VKSNDTP ngày 21-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Hà Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Tiến D khai nhận biết rõ hành vi mua và cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã dùng chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng liên hệ mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm truy tố bị cáo Hà Tiến D theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Hà Tiến D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Tiến D có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 232/GĐKTHS ngày 14-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11-3-2018, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,645 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực trước cửa sổ nhà 128 đường H, phường V, thành phố N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[3.2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Phú Q không biết việc Hà Tiến D tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố N không có hình thức xử lý.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 3B2-39117 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Ngọc T, sinh năm 1988 trú tại 23 TS 1 phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 ví da màu đen đã cũ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Hà Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hà Tiến D 27 (Hai bảy) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12-3-2018.

2. Xử lý vật chứng, tài sản.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 ví da màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-5-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hà Tiến D phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Hà Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên